

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu 03 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Công điện số 238/CD-TTg ngày 10/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu trong thời gian tới; Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công thành viên Chính phủ chủ trì đơn đốc làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn (gọi tắt Quyết định số 435/QĐ-TTg); Công văn số 1094/VPCP-QHĐP ngày 20/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức đoàn công tác thành viên Chính phủ làm việc với các địa phương.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, xuất nhập khẩu 3 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, XUẤT NHẬP KHẨU

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh

Trong 03 tháng đầu năm 2024, sự phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh có nhiều kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực, người dân và doanh nghiệp an tâm tập trung sản xuất, kinh doanh chuẩn bị hàng hóa phục vụ cho Tết Nguyên đán một cách kỹ lưỡng, đa dạng mẫu mã, tình hình tiêu thụ khá tốt. Từng ngành, lĩnh vực đều đạt mức tăng trưởng nhất định so với cùng kỳ năm 2023:

- Tình hình tiêu thụ nông sản, thủy sản ổn định, chăn nuôi phục hồi, duy trì mức tăng trưởng khá. Vụ lúa Đông Xuân 2023 - 2024 đã tiến hành thu hoạch 77,1% diện tích xuống giống, năng suất bình quân đạt 70,8 tạ/ha. Vụ Hè Thu 2024 xuống giống 60.969 ha, đạt 37,4% so với kế hoạch, lúa chủ yếu đang giai đoạn mạ - trổ chín. Các mặt hàng nông sản tiêu thụ thuận lợi, giá cả từng loại nông sản tăng, giảm nhẹ theo nhu cầu của thị trường. Tiến độ thực hiện nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có nhiều chuyển biến tích cực.

- Nhiều tín hiệu khả quan đến từ sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu trong những tháng đầu năm 2024. Trong tháng 3, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 9,4% so với tháng trước, tăng 8,2% so với cùng kỳ. Tính chung 03 tháng đầu năm, Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng trưởng tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2023, ghi nhận sự tăng trưởng của các sản phẩm chủ lực của Tỉnh:

+ Có 07 sản phẩm tăng: Thủy sản chế biến tăng 3,3%; gạo xay xát, lau bóng tăng 46%; miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự tăng 3,9%; thức ăn gia súc, thủy sản tăng 4,2%; các bộ phận của giày dép bằng da tăng 27,2%; thuốc viên các loại tăng 3,1%; bia tăng 89,1%.

+ Có 05 sản phẩm giảm: Cát khai thác giảm 83%; thuốc lá có đầu lọc giảm 4,6%; sản phẩm may mặc giảm 18,5%; nước sản xuất giảm 1,8%; bê tông tươi giảm 26,4%.

- Sức mua hàng hoá tăng khá so với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 3 ước đạt 11.424 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 9,4% so với tháng 3/2023; lũy kế 3 tháng đầu năm ước đạt 33.579 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cùng kỳ, đạt 23,1% so với kế hoạch. Ngành du lịch, trong tháng 3/2024, toàn tỉnh thu hút hơn 350.000 lượt khách; lũy kế 03 tháng đầu năm 2024 thu hút 1.150.000 lượt khách, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 27,4% so với kế hoạch. Tổng thu du lịch ước thực hiện tháng 3/2024 là 150 tỷ đồng, lũy kế 3 tháng đầu năm 2024 là 480 tỷ đồng, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 24% so với kế hoạch.

2. Tình hình đầu tư xây dựng, tập trung vào các dự án trọng điểm có sức lan tỏa cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của vùng

Các công trình đầu tư công được tập trung triển khai thi công ngay từ đầu năm và khởi động ngay sau Tết, nhất là các công trình giao thông trọng điểm; công tác phân khai chi tiết vốn được khẩn trương, hoạt động giải ngân vốn đầu tư công có nhiều chuyển biến tốt so cùng kỳ năm 2023. Tổng số công trình đầu tư công xây dựng đến 22/3/2024 là 782 công trình, trong đó: Số công trình đang thực hiện dự án đến bước lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng là 399 công trình, chiếm 51,0% tổng số công trình; số công trình đang thi công 244 công trình, chiếm 31,2% tổng số công trình; số công trình tạm ngưng thi công 6 công trình. Trong đó, có 05 công trình tạm ngưng do vướng mặt bằng thi công (gồm: Chợ đất Sét; Đường số 10 ra sông Lòng óng; Trường Mầm non Sao Mai; xây dựng cầu Phú Hiệp và cầu Cà Dâm) và 01 công trình tạm ngưng do thiếu cát san lấp (Cụm dân cư Khóm Thượng 2), chiếm 0,8% tổng số công trình; số công trình hoàn thành thi công là 133 công trình, chiếm 17,0% tổng số công trình; số lượng lao động trên công trình xây dựng là 3.922 người (trung bình 16 người/công trình).

Việc triển khai xây dựng các dự án công trình trọng điểm trên địa bàn Tỉnh đến nay đã hoàn thành đưa vào sử dụng 16/23 dự án, đang triển khai thi công 05 dự án, đã ký hợp đồng thi công và khởi công trong tháng 3/2024: 01 dự án (xây dựng bến phà An Phong - Tân Bình và tuyến kết nối) và đề xuất đầu tư 01 dự án (hạ tầng giao thông khu vực nam sông Tiền và tuyến kết nối).

a) Tiến độ các dự án đầu tư trọng điểm quốc gia trên địa bàn Tỉnh.

- *Tuyến cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1:* Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 19/12/2023, gồm 02 dự án thành phần: Dự án thành phần 1, UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt dự án tại Quyết định số 180/QĐ-UBND-HC ngày 13/02/2023,

đã khởi công vào ngày 25/6/2023, dự kiến hoàn thành vào tháng 10/2025; dự án thành phần 2, UBND tỉnh Tiền Giang phê duyệt dự án tại Quyết định số 3421/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, đang triển khai các gói thầu tư vấn bước thiết kế kỹ thuật. Dự kiến khởi công xây dựng vào tháng 7/2024, hoàn thành dự án sau năm 2025.

- *Tuyến cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh, giai đoạn 1*: Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 29/12/2023, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án tại Quyết định số 63/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2024. Dự kiến khởi công dự án trong năm 2024 và hoàn thành dự án sau năm 2025.

- *Dự án đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tế (Quốc lộ N2B) trên địa phận tỉnh Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ lên thành cao tốc*: Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án tại Quyết định số 1232/QĐ-BGTVT ngày 26/9/2022, Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận dự kiến khởi công trong năm 2024 và hoàn thành dự án cuối năm 2025.

- *Tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1*: Bộ Giao thông vận tải đã tổ chức khánh thành dự án vào ngày 24/12/2023. Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp ý kiến góp ý để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh dự án, trong đó đầu tư bổ sung 7,3km hệ thống đường gom dọc tuyến đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- *Dự án tuyến tránh Quốc lộ 30 - thành phố Cao Lãnh*: Đang triển khai thi công, dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2024.

b) Về triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

- Tổng số kế hoạch đầu tư công năm 2024 của Tỉnh là 6.677,677 tỷ đồng, cao hơn 173 tỷ đồng so với Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg, do Tỉnh giao vốn theo tình hình thu, chi của địa phương.

- Kết quả giải ngân đến ngày 15/3/2024 là 1.210,817 tỷ đồng/6.677,677 tỷ đồng, đạt 18,13% và đạt 18,61% so với Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn 9,32% so với cùng kỳ (ngày 20/3/2023 là 27,45%).

3. Tình hình xuất nhập khẩu

3.1. Xuất khẩu

Đồng Tháp hiện có 65 doanh nghiệp xuất khẩu với các mặt hàng gạo, thủy sản, may mặc, giày da, sản phẩm sau gạo (*bánh phồng tôm, bánh phở, hủ tiếu,...*), dược phẩm... Trong đó, cơ cấu hàng xuất khẩu của Tỉnh chủ yếu vẫn là hàng thủy sản chế biến và gạo chiếm khoảng 60,72% trong tổng kim ngạch (*thủy sản chế biến chiếm khoảng 40,56%; gạo chiếm khoảng 20,16%*). Ngoài ra, có nhiều mặt hàng mới có giá trị gia tăng cao như: Collagen, dầu cá...góp phần đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Đồng Tháp có khoảng 710 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, trong đó có 28 doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu cá tra đông lạnh với tổng công suất thiết kế trên 700.000 tấn/năm; 29 doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi, thủy sản, tổng công suất thiết kế khoảng hơn 6.900.000 tấn/năm; khoảng 174

Trong 03 tháng đầu năm 2024, đã ghi nhận tín hiệu khởi sắc từ thị trường xuất nhập khẩu. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh (*không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất*) tháng 3/2024 ước đạt 140 triệu USD, tăng 1,4% so với tháng trước, nhưng tăng 30,4% so với tháng 3/2023; lũy kế 3 tháng đầu năm ước đạt 425 triệu USD, tăng 67,8% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 30,4% so với kế hoạch⁽²⁾.

3.2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu 03 tháng đầu năm 2024 ước đạt gần 200 triệu USD, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 25% so với kế hoạch⁽³⁾.

4. Về vấn đề lao động

Trong 03 tháng đầu năm 2024, lao động làm việc ở các doanh nghiệp tiếp tục được duy trì ổn định. Hiện có 79 doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động trên địa bàn tỉnh, có 35 doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp và 34 doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, có tổng số 39 doanh nghiệp đã tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh từ ngày 15/02/2024 (*Mùng 6 Tết*), chiếm 50% (*ngoài khu công nghiệp là 10 doanh nghiệp, trong các khu công nghiệp là 29 doanh nghiệp*), với 26.986/28.213 lao động tham gia lao động sản xuất, tỷ lệ lao động trở lại làm việc chiếm 96% so với tổng số lao động đã có mặt làm việc trước Tết Nguyên đán, nhiều doanh nghiệp có số người lao động đi làm việc đạt 100%.

Hoạt động cấp phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tiếp tục được thực hiện, tính từ đầu năm đến ngày 29/02/2024, đã cấp giấy phép lao động cho 21 người nước ngoài làm việc cho các đơn vị, doanh nghiệp (trong đó: Cấp mới 07 người, cấp lại 02 người và gia hạn 12 người); Lao động người nước ngoài làm việc tại Đồng Tháp chủ yếu ở các doanh nghiệp có vốn nước ngoài, các trường, cơ sở giáo dục⁽⁴⁾.

5. Công tác phòng cháy, chữa cháy

Tại nạn cháy từ đầu năm đến ngày 14/3/2024 xảy ra 04 vụ, không thiệt hại về người, thiệt hại tài sản khoảng 06 tỷ đồng (so với cùng kỳ tăng 03 vụ).

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Về thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng

1.1. *Khó khăn về các thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai (giao đất, thuê đất, xác định tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng, đất lúa...):* Các chủ đầu tư thực hiện dự án chưa hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý liên quan đến công tác thu hồi đất, dẫn đến chậm thực hiện thủ tục giao đất theo quy định;

doanh nghiệp chế biến lương thực (xay sát, lau bóng); 41 doanh nghiệp may mặc, tổng công suất thiết kế khoảng hơn 60 triệu sản phẩm/năm; 03 doanh nghiệp giày da, tổng công suất thiết kế khoảng 38 triệu sản phẩm/năm; 10 doanh nghiệp chế biến bánh phồng tôm, miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự.

⁽²⁾ Một số ngành hàng xuất khẩu chủ yếu: Thủy sản đông lạnh tăng 13,1%; Gạo tăng 152,8%; Bánh phồng tôm tăng 64,2%; Sản phẩm ngành may tăng 49,5%; Hàng hóa khác 8,4%.

⁽³⁾ Một số ngành hàng nhập khẩu chủ yếu: Xăng dầu các loại giảm 18,5%; Nguyên, phụ liệu SX tân dược giảm 13,3%; Vải may mặc tăng 27,5%; Hàng hóa khác 529,5%.

⁽⁴⁾ Người lao động nước ngoài đến Tỉnh làm việc phần lớn là người có quốc tịch Trung Quốc, Đài Loan - Trung Quốc, Ấn Độ, Philipines; các vị trí công việc là chuyên gia, lao động kỹ thuật, các chức danh công việc thường là trưởng các bộ phận sản xuất, kinh doanh... và giảng dạy ngoại ngữ.

nguyên nhân do đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, đất đang tranh chấp, người sử dụng đất đã chết, người sử dụng đất làm ăn xa, chưa tiếp xúc được, hồ sơ xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp chưa đầy đủ....

1.2. Nguồn cung ứng cát cho các dự án, công trình của các chủ đầu tư đang gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng tiến độ thực hiện của các dự án. Đồng thời, giá vật liệu xây dựng (cát, sắt thép, đá...) có biến động theo hướng tăng cao hơn so với giá trị được duyệt làm ảnh hưởng đến kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nhà thầu ít tham gia) và công tác triển khai thi công của nhà thầu thi công chậm (nhất là các hợp đồng đã ký với hình thức hợp đồng là trọn gói) dẫn đến tình hình thi công cầm chừng, chờ chính sách điều chỉnh hợp đồng xây dựng hoặc chờ giá vật liệu xuống thấp hoặc bằng với giá hợp đồng đã ký.

1.3. Thủ tục liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng vẫn là điểm nghẽn lớn trong việc triển khai thực hiện dự án. Việc tuyên truyền vận động đến người dân về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư chưa đầy đủ, dẫn đến vẫn còn một số vụ việc khiếu nại, khiếu kiện kéo dài.

+ *Đối với Dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1)*: Còn 04 trường hợp chưa đồng ý bàn giao mặt bằng. Lý do: Khiếu nại giá bồi thường đất, vật kiến trúc, cây trồng; đề nghị thu hồi hết đất và bố trí tái định cư.

+ *Đối với Dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 đoạn QL.30 - ĐT.845*: Còn 03 hộ chưa đồng ý bàn giao mặt bằng. Lý do: Khiếu nại giá bồi thường đất, tài sản trên đất, giá nên tái định cư.

+ *Dự án Nâng cấp hệ thống cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tam Nông - Trờng Xuân); Đường ĐT.845 đoạn Trờng Xuân - Tân Phước*. Riêng dự án Xây dựng cầu Phú Hiệp và cầu Cà Dâm, huyện Tam Nông ký hợp đồng thi công từ tháng 3/2023 nhưng không thể thi công vì chưa có mặt bằng.

- Ngoài ra, theo Khoản 1 Điều 5 Luật Đầu tư công quy định: “*Đầu tư chương trình, dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Trường hợp thật sự cần thiết tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, đối với dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội xem xét, quyết định; đối với dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc tách riêng dự án độc lập được thực hiện khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A*”. Như vậy, các dự án còn lại, việc giải phóng mặt bằng chỉ được triển khai tại bước thực hiện dự án, tức là sau khi dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư. Trong quá trình thực hiện, có thể ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân khi chưa có sẵn mặt bằng sạch.

1.4. Công tác kêu gọi đầu tư các công trình giao thông ở địa phương còn rất hạn chế do quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, quy định lĩnh vực đầu

tư, quy mô có giá trị tổng mức đầu tư lớn, do đó, làm hạn chế việc kêu gọi đầu tư các dự án theo phương thức đối tác công tư ở địa phương.

1.5. Phòng cháy, chữa cháy: Ý thức phòng cháy của một bộ phận người dân chưa cao, việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy ở một số cơ sở còn mang tính hình thức, đối phó. Một số UBND cấp xã chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, nhất là việc triển khai mô hình khu dân cư an toàn phòng cháy, chữa cháy. Hệ thống giao thông, cấp nước chữa cháy một số nơi chưa đảm bảo, nhất là một số khu, cụm, tuyến dân cư chưa lắp đặt được trụ nước chữa cháy nên không có nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy nhất là vào mùa khô; hệ thống điện giăng mắc không đảm bảo an toàn tại các hộ dân, chợ, khu dân cư; một số khu dân cư có tình trạng lấn chiếm lối thoát nạn; các điểm cỏ mọc hoang khô nhưng chính quyền địa phương chưa xử lý kịp thời.

2. Về chính sách thuế, phí, lệ phí

2.1. Về hoàn thuế giá trị gia tăng dự án đầu tư

Theo quy định hiện hành, cơ sở kinh doanh chỉ được hoàn thuế đối với dự án đầu tư mới và khác địa bàn cấp tỉnh nơi đóng trụ sở chính. Thực trạng một số doanh nghiệp mua lại tài sản của doanh nghiệp khác và đầu tư mở rộng chưa áp dụng được chính sách hỗ trợ này nên hiện nay tạm thời chưa được hoàn thuế. Đây là những doanh nghiệp chế biến thủy sản có vốn đầu tư rất lớn, tận dụng phế phẩm của chế biến thủy sản (cá tra) để sản xuất “bột cá, mỡ cá” và “dầu tinh luyện” thành một quy trình sản xuất khép kín theo chuỗi giá trị tuần hoàn thuộc lĩnh vực Tỉnh khuyến khích đầu tư phát triển tạo lợi thế cạnh tranh, phù hợp với điều kiện phát triển tại tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Về hoàn thuế giá trị gia tăng xuất khẩu

Các cơ sở kinh doanh không đủ điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với dự án đầu tư nhưng thuế giá trị gia tăng đầu vào đủ điều kiện khấu trừ (*kể cả tài sản cố định*) thì thuế giá trị gia tăng đầu vào hình thành tài sản cố định được hoàn thuế xuất khẩu theo tỷ lệ phân bổ theo quy định tại *Điểm a Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 126/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/3/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào và tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.*

3. Về thị trường

- Giá thành sản xuất nông, lâm, thủy sản và công nghiệp tăng cao do chi phí đầu vào tăng. Giá bán một số loại nông sản thấp, giá bán cá tra tiếp tục giảm.

- Giá nguyên liệu cho sản xuất có biến động theo chiều hướng tăng nhẹ, cùng với giá nhiên liệu (xăng dầu) chưa thật sự ổn định, từ đó tác động ảnh

hưởng đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp; một số ít ngành sản xuất do đầu ra hạn hẹp hoặc không ổn định, nên sản xuất gặp khó khăn.

4. Về vấn đề lao động

Do ảnh hưởng của giá cả, lạm phát, chiến sự nên nhiều đơn hàng đầu ra, nguyên vật liệu đầu vào bị cắt giảm (*nhất là các ngành dệt may, da giày, gia công đồ mỹ nghệ*), làm cho một số doanh nghiệp giảm quy mô sản xuất, cắt giảm giờ làm, cho người lao động nghỉ luân phiên hoặc cắt giảm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

Tồn tại một số trường hợp người lao động nước ngoài không còn làm tại đơn vị, doanh nghiệp hoặc giấy phép lao động hết hạn thì một số đơn vị, doanh nghiệp không báo cáo với cơ quan cấp giấy phép lao động và còn tình trạng tuyển dụng, sử dụng người lao động nước ngoài trước khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động.

Công tác phối hợp giữa các ngành trong thời gian qua còn nhiều hạn chế, chưa thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài đúng theo quy định.

5. Khó khăn về những nội dung khác (lĩnh vực khoáng sản)

- Thời gian qua, nhiều công trình cao tốc của Trung ương và công trình trọng điểm của Tỉnh khởi công đồng loạt, nhu cầu tăng đột biến, nhưng công suất khai thác phải đảm bảo theo quy định, việc khai thác phải đảm bảo các yếu tố bền vững và tuyệt đối không để xảy ra sạt lở, do đó sản lượng khai thác không kịp đáp ứng nhu cầu.

Tổng nhu cầu đất đắp cho các công trình xây dựng trên địa bàn Tỉnh, giai đoạn 2024 - 2025 là khoảng 4,02 triệu m³. Tuy nhiên, trên địa bàn Tỉnh đa phần là đất nông nghiệp thuộc quyền sử dụng của người dân, không có mỏ đất để khai thác đắp cho công trình.

Từ thực trạng trên cho thấy tình hình khan hiếm cát san lấp, đất đắp công trình ngày càng nghiêm trọng là nguyên nhân góp phần làm tăng giá cát, đất đắp, làm chậm tiến độ thi công, giải ngân.

- Quy định về thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản (thông qua hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản) rườm rà, phức tạp, mất nhiều thời gian, trong khi nhu cầu để cung ứng cho các cao tốc, các công trình các công trình trọng điểm thì rất cấp bách...

- Đối với khai thác cát sông (có lẫn nước và bùn, đất, tạp chất), vì vậy việc xác định khối lượng khai thác thực tế của từng phương tiện chở cát rất khó, vì chưa có quy định cụ thể, rõ ràng đối với cát khai thác trên sông được nhân với hệ số hao hụt là nước và bùn, đất. Vì vậy, rất cần ý kiến hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, hiện tại chưa có quy định cụ thể về trình tự thủ tục triển khai nạo vét khơi thông dòng chảy đối

với các khu vực bồi tụ, do đó địa phương còn lúng túng trong việc triển khai đảm bảo theo quy định.

III. TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ ĐOÀN CÔNG TÁC CHÍNH PHỦ

1. Tình hình giải quyết của các Bộ, ngành Trung ương:

- Tính đến thời điểm báo cáo, Tổng số có **30** kiến nghị đã gửi đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương thông qua các thời điểm Đoàn công tác làm việc trực tiếp, trực tuyến với Tỉnh.

- Các Bộ, ngành và cơ quan Trung ương đã có văn bản trả lời và xử lý **17** kiến nghị của Tỉnh. Trong đó:

+ Giải quyết được vấn đề: **09** kiến nghị (không tăng so với buổi làm việc trước).

+ Giải quyết một phần của kiến nghị: **04** kiến nghị.

+ Xử lý ở mức ghi nhận: **04** kiến nghị (tăng **01** nội dung).

- Chưa có văn bản trả lời: **12** kiến nghị (*trong tháng 02/2024, tăng thêm 7 kiến nghị mới chưa có văn bản trả lời*).

- Tỉnh không tiếp tục kiến nghị: **01** kiến nghị.

(cụ thể theo Phụ lục I đính kèm)

2. Kiến nghị mới của Tỉnh

Trong tháng 3/2024, tỉnh Đồng Tháp chưa có bổ sung thêm kiến nghị mới (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

UBND tỉnh Đồng Tháp báo cáo và đề nghị các Bộ, ngành Trung ương xem xét, tiếp tục hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Đoàn Công tác theo Quyết định số 435/QĐ-TTg;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- NHNNVN chi nhánh Đồng Tháp;
- Cục Thuế; Cục Thống kê;
- Lãnh đạo VP UBND Tỉnh;
- CV VPUBND Tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Sang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

Phụ lục I
TÌNH HÌNH XỬ LÝ CÁC KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
I. Kiến nghị Chính phủ (03 nội dung: có 01/3 đã được giải quyết)			
1	<p>Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các đơn vị liên quan sớm trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1, để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho tỉnh Tiền Giang trong việc triển khai dự án thành phần 2 thuộc Dự án.</p> <p>Dự án thành phần 2 (UBND tỉnh Tiền Giang làm cơ quan chủ quản) đang gặp khó khăn, tổng mức đầu tư dự án thành phần 2 tăng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt, nên phải đề xuất điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, chưa có quyết định phê duyệt dự án nên chưa thực hiện được các thủ tục tạm ứng, thanh toán kinh phí GPMB của dự án.</p> <p>Hiện nay, suất bồi thường bình quân dự kiến cho 1Km của dự án phía tỉnh Tiền Giang cao gần gấp 3 lần của tỉnh Đồng Tháp, khi đó sẽ có sự so bì của người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thuộc thành phần 2, nếu thực hiện bồi thường chung theo dự án thành phần 2 của tỉnh Tiền Giang thì các</p>	Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 19/12/2023	Đã giải quyết vấn đề

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>hộ thuộc thành phần 1 (đã chi trả xong) khả năng rất cao sẽ so bì, làm phức tạp thêm tình hình và phát sinh khiếu nại làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.</p> <p>Do đó, phải thực hiện bồi thường ngay cho dự án thành phần 2 đoạn thuộc tỉnh Đồng Tháp để đảm bảo thống nhất về mức giá bồi thường đã được thực hiện cho dự án thành phần 1, nhằm hạn chế phát sinh các trường hợp so bì, khiếu nại mức giá bồi thường giữa các địa phương làm chậm triển khai thực hiện dự án.</p>		
2	<p>Kiến nghị Chính phủ xem xét, điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn ODA năm 2022 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân san năm 2023 của dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (MD-ICRSL) - WB9 + Tiểu dự án Nâng cao khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững thích ứng với khí hậu cho vùng Đồng Tháp Mười - các huyện phía Bắc tỉnh Đồng Tháp từ 56.235 triệu đồng giảm xuống còn 48.182 triệu đồng, giảm 8.053 triệu đồng (theo Công văn số 1013/UBND-KT ngày 07/9/2023).</p>	Chưa có văn bản trả lời	Kiến nghị Văn phòng Chính phủ xem xét, xử lý
3	<p>Theo Công văn số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024, dự kiến NSTW năm 2024 hỗ trợ tỉnh Đồng Tháp là 1.814,491 tỷ đồng (giảm 1.189,509 tỷ đồng</p>	Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024 (số liệu	Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, giải quyết

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>so với nhu cầu địa phương đăng ký là 3.004 tỷ đồng). Đề nghị Bộ KHĐT có ý kiến rõ hơn về việc giảm nguồn vốn này có giảm luôn trong tổng nguồn vốn trung hạn đã phân bổ cho tỉnh không? Trường hợp nếu cắt giảm luôn thì cần thông báo cho tỉnh để xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cho phù hợp với nguồn lực. Đồng thời đối với nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới nếu có cắt giảm cũng cần nghiên cứu rà soát cho chủ trương điều chỉnh phân cấp một số tiêu chí xã nông thôn mới, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao cho tỉnh xem xét quyết định tỷ lệ đầu tư cho phù hợp với nguồn lực. (ví dụ như tiêu chí tỷ lệ đường giao thông đạt chuẩn....)</p> <p>Tuy nhiên, Đồng Tháp còn nhiều khó khăn và đang nỗ lực vươn lên, đề xuất Trung ương xem xét quan tâm để cân đối nguồn vốn cho Đồng Tháp đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ, việc vốn NSTW năm 2024 dự kiến thấp so với nhu cầu của địa phương đã đăng ký, sẽ ảnh hưởng nhiều đến tiến độ triển khai thực hiện của các dự án. Do đó, kiến nghị Chính phủ tiếp tục cân đối bổ sung hỗ trợ địa phương; để đảm bảo hoàn thành các dự án trong giai đoạn 2021-2025.</p>	<p>giống với số dự kiến kế hoạch vốn năm 2024 tại văn bản số 8542/BKHĐT-TH ngày 13/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư);</p> <p>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1067/BKHĐT-TH ngày 07/02/2024 đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2024.</p> <p>UBND tỉnh Đồng Tháp đã có Công văn số 61/UBND-ĐTQH, ngày 04/03/2024 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2024.</p>	
	<p>II. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ (03 nội dung: có 01 đã được giải quyết; bổ sung 02 kiến nghị trong tháng 02/2024)</p>		
4	Xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề	- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	Giải quyết một

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	xuất các giải pháp cơ chế, chính sách đặc thù và bố trí nguồn lực để đẩy nhanh tiến trình xây dựng và vận hành Trung tâm đầu mối ở Đồng Tháp gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây đã được xác định trong Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	<p>thôn đã gửi Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 4053/BNN-KH ngày 21/6/2023 về trả lời kiến nghị tỉnh Đồng Tháp để xem xét xử lý theo thẩm quyền</p> <p>- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, có các Dự án Trung tâm đầu mối ở Đồng Tháp gắn với vùng nguyên liệu nước ngọt</p>	<i>phần của kiến nghị</i> UBND Tỉnh tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo kiến nghị Bộ, ngành liên quan hỗ trợ
5	Xem xét, chấp thuận mở Cửa khẩu Quốc tế đường bộ Thường Phước và hợp nhất với Cửa khẩu Quốc tế đường sông Thường Phước hiện có thành một Cửa khẩu Quốc tế đường bộ và đường sông Thường Phước. Đồng thời, kiến nghị đưa cặp cửa khẩu Thường Phước (Đồng Tháp) và KohRoKa (PrayVeng) vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa 2 nước Việt Nam và Campuchia	<p>Công văn số 761/BNG-VP, ngày 27/02/2023 của Bộ Ngoại giao về việc trả lời kiến nghị địa phương.</p> <p>Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1200/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 phê duyệt quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, thời kỳ 2021 - 2030, mở,</p>	Đã giải quyết được vấn đề

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		<p>nâng cấp 09 cửa khẩu quốc tế, trong đó, Đồng Tháp có 02 cửa khẩu gồm: Thường Phước (Đồng Tháp) - Kaoh Roka (Prey Veng) (đường bộ) và Dinh Bà (Đồng Tháp) - Banteay Chakrei (Prey Veng) (đường sông).</p>	
6	<p>Theo tinh thần cuộc họp ngày 20/9/2023 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc dự án MERIT vay vốn WB và ý kiến chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8145/BKHĐT-KTĐN ngày 02/10/2023 về việc các dự án MERIT vay vốn WB của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tỉnh ĐBSCL,</p> <p>Tỉnh đã có văn bản số 1141/UBND-KT ngày 10/10/2023 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo hoàn chỉnh đề xuất Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long – Tỉnh Đồng Tháp (Dự án WB11 – tỉnh Đồng Tháp), với tổng mức đầu tư là 998 tỷ đồng; trong đó: Vốn vay ODA là 848 tỷ đồng (đề xuất tỷ lệ vay lại là 10%).</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất áp dụng quy định Điều 1 khoản 3 mục e Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA,</p>	<p>Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã có ý kiến chỉ đạo tại các văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản số 8415/VPCP-QHQT ngày 27/10/2023 về các dự án MERIT vay vốn của Bộ NN&PTNT và các tỉnh ĐBSCL, trong đó: giao Bộ KHĐT tiếp tục trao đổi, làm việc với WB để thống nhất nguyên tắc phía Việt Nam tiến hành thủ tục chuẩn bị và phê duyệt đối với các dự án MERIT của Bộ NN&PTNT và các địa phương vùng ĐBSCL; và giao các địa phương rà soát, hoàn thiện các đề xuất dự án. - Văn bản số 8838/VPCP-QHQT ngày 10/11/2023 về kết quả buổi 	<p><i>Giải quyết một phần của kiến nghị,</i> Tỉnh tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo kiến nghị Bộ, ngành liên quan hỗ trợ</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, quy định: “<i>đối với một số chương trình, dự án liên quan đến phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu của một số địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long mà Chính phủ cần hỗ trợ theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 1/4/2021 sẽ do Chính phủ quyết định tỷ lệ cho vay lại nhưng không thấp hơn 10%</i>”.</p> <p>Lý do: dự án chưa có trong Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ, về huy động nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài và tỷ lệ vay lại vốn nước ngoài của các dự án vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu; trường hợp áp dụng tỷ lệ vay lại theo Công văn số 1424/BTC-QLN ngày 15/02/2023 của Bộ Tài chính thì tỉnh Đồng Tháp vay lại với tỷ lệ 50%.</p> <p>Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép áp dụng cơ chế tài chính cấp phát 90% vốn vay nước ngoài từ ngân sách Trung ương cho dự án, địa phương vay lại 10% (do dự án chủ yếu đầu tư hạ tầng nông nghiệp không có khả năng thu hồi vốn)</p>	<p>làm việc của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang với Giám đốc Quốc gia WB tại Việt Nam, trong đó có ý kiến chỉ đạo rà soát các chương trình, dự án đủ điều kiện tiếp tục sử dụng vốn vay của WB; và thành lập Tổ công tác để đôn đốc, rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án vay vốn WB tại các bộ, ngành và địa phương theo đúng quy định hiện hành.</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã Công văn số 664/BKHĐT-KTĐN ngày 26/01/2024 báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về cơ chế tài chính các dự án MERIT vay vốn WB của địa phương vùng ĐBSCL; trong đó đề nghị giao Bộ Tài chính xây dựng phương án chi tiết về cơ chế tài chính cho các dự án MERIT tương tự như NQ số 108/NQ-CP trình Chính phủ xem xét, quyết định.</p> <p>Bộ Tài chính đã có Công văn số 2718/BTC-QLN ngày 18/3/2024 đề</p>	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		nghị các Bộ, địa phương góp ý đề xuất Dự án.	
7	<p>Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: Với những khó vướng mắc đã nêu, UBND Tỉnh Tỉnh kiến nghị sửa đổi quy định của Luật Đầu tư công theo hướng bổ sung một số loại công trình, dự án đã xác định rõ được diện tích thu hồi thì cho tách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập; đối với dự án còn lại cho phép bổ sung một số công việc được hành động trước như kiểm đếm, đo đạc, thực hiện các dự án tái định cư.</p> <p><i>UBND Tỉnh kiến nghị tại báo cáo số 63/BC-UBND, ngày 29/02/2024.</i></p>		<i>Chưa có văn bản trả lời.</i>
8	<p>Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:</p> <p>* Đối với cát san lấp cho công trình</p> <p>- Kết quả nghiên cứu cát biển đáp ứng khả năng sử dụng làm vật liệu san lấp để phục vụ cho các dự án đường cao tốc và hạ tầng giao thông vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Do đó, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông Vận tải khẩn trương đưa cát biển vào san lấp, tôn nền cho các dự án đường cao tốc nhằm giảm tải cho cát sông và ưu tiên cát sông dùng để san lấp cho những công trình không thể sử dụng cát biển.</p> <p>- Giao Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông Vận tải tổ chức thí điểm</p>		<i>Chưa có văn bản trả lời.</i>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>việc thiết kế, thi công công trình san lấp mặt bằng, làm nền đường bằng tro xỉ nhiệt điện đốt than cho các công trình xây dựng ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, đánh giá hiệu quả, hướng dẫn địa phương thực hiện, nhằm cụ thể hóa việc thực hiện nội dung Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất VLXD và trong công trình xây dựng.</p> <p>- Giao Bộ Xây dựng nghiên cứu tổng thể các giải pháp nhằm giảm thiểu việc sử dụng cát sông san lấp cho công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2025-2030 và các năm tiếp theo; nghiên cứu phát triển mở rộng các nguồn cát thay thế (cát nghiền, cát tái chế từ phế thải công nghiệp và xây dựng, cát nước lợ, cát biển...) theo nội dung Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020.</p> <p><i>UBND Tỉnh kiến nghị tại báo cáo số 63/BC-UBND, ngày 29/02/2024.</i></p>		
	<p>III. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (04 nội dung: 01 nội dung Tỉnh không tiếp tục kiến nghị)</p>		
9	Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu	<p>Đã có văn bản trả lời tại Công văn số 4099/BNN-KTHT ngày</p>	<p><i>Xử lý ở mức ghi</i></p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>tu thống nhất văn bản hướng dẫn đánh giá, phân loại hợp tác xã để địa phương thuận tiện trong triển khai, đạt hiệu quả. Hiện nay, <i>có 02 văn bản hướng dẫn phân loại, đánh giá hợp tác xã: Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i> làm địa phương gặp phải khó khăn trong việc đánh giá phân loại hợp tác xã nông nghiệp (<i>Báo cáo số 358/BC-UBND ngày 08/10/2021</i>).</p>	<p>22/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể: Ngày 04/11/2021, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 8085/VPCP-NN về thực hiện các nhiệm vụ những tháng cuối năm 2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển kinh tế tập thể, HTX; trong đó, có nội dung “Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2020/TTBKHĐT ngày 19/2/2020 quy định thống nhất về phân loại, đánh giá HTX”.</p> <p>Đồng thời, ngày 02/02/2023, tại Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Chính phủ đã</p>	<p><i>nhận.</i></p> <p>UBND Tỉnh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết kiến nghị.</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		<p>giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Thông tư hướng dẫn phân loại theo loại hình kinh tế (bao gồm ki nh tế tập thể); thời gian trình Chính phủ năm 2023-2024.</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp chặt chẽ cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bên liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư mới về hướng dẫn phân loại, đánh giá và xếp loại HTX để có thể áp dụng chung cho tất cả các loại hình HTX, trong đó có HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.</p>	
10	<p>Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức nghiên cứu, đánh giá tình hình biến đổi khí hậu, sự biến đổi của dòng chảy, tình hình sạt lở bờ sông Tiền và sông Hậu trong thời gian qua, có giải pháp ổn định bờ sông, ổn định dân cư và phát triển bền vững về lâu dài.</p>	<p>Ngày 21/8/2023, UBND Tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận đề tài khoa học “Nghiên cứu đề xuất giải pháp chỉnh trị hệ thống sông Tiền, sông Hậu phục vụ phát triển KTXH bền vững vùng ĐBSCL”. Thực hiện chỉ đạo này, Sở Nông nghiệp và Phát triển</p>	<p>Không tiếp tục kiến nghị</p> <p>UBND Tỉnh đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		nông thôn sẽ tham mưu UBND Tỉnh thực hiện trong thời gian tới.	
11	<p>Hiện nay Bộ Giao thông vận tải chủ trì phối hợp các Bộ có liên quan chuẩn bị tham mưu sửa đổi Nghị định 159/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/11/2018 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa, trong thực tế hiện nay tại tỉnh Đồng Tháp và An giang đang xuất hiện một số cồn, bãi nổi điều này đã tác động làm thay đổi dòng chảy một số đoạn trên Sông Tiền, Sông Hậu, là một trong những nguyên nhân quan trọng gây sạt lở bờ sông của bờ đối diện cần thiết phải nạo vét để chỉnh trị. Từ thực tế trên, tỉnh Đồng Tháp đã có báo cáo về sự cần thiết phải tiến hành nạo vét các cồn, bãi nổi để chỉnh trị nhằm góp phần phòng chống sạt lở và được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đồng thuận về sự cần thiết phải tiến hành nạo vét các cồn, bãi nổi theo đề xuất của tỉnh. Tuy nhiên hiện nay việc áp dụng cơ sở pháp lý để tiến hành công việc này chưa có rõ ràng, vì vị trí cồn, bãi nổi không nằm trong phạm vi quy hoạch và khai thác khoán sản theo Luật khoán sản, hoặc không nằm trong phạm vi nạo vét luồng giao thông thủy theo Nghị định 159.</p> <p>Do đó để giúp địa phương có đủ cơ sở pháp lý tiến hành nạo vét và thể thể kết hợp tận thu nguồn khoán sản cát để phục vụ cho các công trình đầu tư công trong điều kiện khó khăn</p>	Chưa có văn bản trả lời	UBND Tỉnh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết kiến nghị

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>về nguồn cát hiện nay, tỉnh Đồng Tháp đã kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường trong chuyên công tác làm việc với tỉnh Đồng Tháp ngày 11/10/2023 và được tiếp thu sẽ kiến nghị trong quá trình sửa đổi nghị định 159. Tỉnh Đồng Tháp cũng trân trọng kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét có ý kiến Bộ GTVT sớm sửa đổi Nghị định 159/2018/NĐ-CP bổ sung quy định, hướng dẫn phương thức thực hiện (đầu tư công, xã hội hóa...) việc nạo vét các cồn, bãi nổi để thực hiện chính trị góp phần phòng chống sạt lở bờ sông, và hướng dẫn phương thức kết hợp tận thu nguồn khoán sản nạo vét (đất, cát) để phục vụ cho các công trình đầu tư công.</p>		
12	<p>Hiện nay sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp nông nghiệp nông thôn tiêu biểu đang thực hiện đánh giá tiêu chuẩn để công nhận theo 02 bộ tiêu chí riêng, tuy nhiên thực tế hiện nay thương hiệu sản phẩm OCOP đang phát triển rất tốt trên thị trường, đối với sản phẩm công nghiệp nông nghiệp nông thôn tiêu biểu trên thị trường khó nhận diện và ít phát triển, tiêu chí đánh giá sản phẩm công nghiệp nông nghiệp nông thôn tiêu biểu yêu cầu thấp hơn nhiều so với sản phẩm OCOP. Mặt khác lĩnh vực, đối tượng của sản phẩm OCOP tương đối rộng, do đó nhằm tinh gọn lại và thống nhất tiêu chuẩn, tập trung xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm nông nghiệp nông thôn, tỉnh Đồng Tháp kiến nghị Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn nghiên cứu hợp nhất</p>	Chưa có văn bản trả lời	UBND Tỉnh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, giải quyết kiến nghị

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	xây dựng chung quy chuẩn đánh giá sản phẩm theo hướng phát triển sản phẩm OCOP.		
IV. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư (07 nội dung: có 02 đã được giải quyết)			
13	<p>Sớm trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội xem xét, tiếp tục phân bổ cho tỉnh Đồng Tháp phần vốn còn lại 620 tỷ đồng của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ tỉnh Đồng Tháp và 14 tỷ đồng vốn NSTW hỗ trợ từ Chương trình phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội (<i>Công văn số 92/UBND-ĐTĐXD ngày 17/02/2023</i>)</p> <p>- Phần vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của Tỉnh còn lại chưa phân bổ là 220 tỷ đồng, Quốc hội đã quyết nghị đưa vào dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023.</p> <p>Hiện nay, Tỉnh đã có Công văn số 1002/UBND-KT ngày 31/8/2023 đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung 01 dự án Xử lý sạt lở bờ sông Tiền đoạn từ cầu Cao Lãnh đến vàm Long Hội, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, từ số vốn 220 tỷ đồng đã đưa vào dự phòng của kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh</p>	<p>- Công văn số 3895/BKHĐT-KTĐPLT ngày 24/5/2023 của Bộ KHĐT v/v rà soát các kiến nghị, đề xuất của các địa phương.</p> <p>- Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch đầu tư vốn NSTW của Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; giao, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW gđ 21-25, theo đó, đã phân bổ cho Tỉnh 14 tỷ đồng vốn Chương trình Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và 400 tỷ đồng vốn NSTW giai đoạn 2021-2025.</p>	<p><i>Giải quyết một phần,</i> UBND Tỉnh kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục xử lý</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>Đồng Tháp (theo Công văn số 5506/BKHĐT-TH ngày 13/07/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại QĐ số 1068/QĐ-UBND-HC ngày 17/10/2023.</p> <p>Thực hiện Công văn số 9536/VPCP-KTTH ngày 06/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND tỉnh Đồng Tháp đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 222/UBND-ĐTQH ngày 20/12/2023, theo đó Tỉnh có ý kiến trong Tờ trình 629/TTr-CP của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giao kế hoạch vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của bộ, cơ quan trung ương và địa phương), thì chưa tổng hợp nhu cầu của tỉnh Đồng Tháp</p> <p>Do đó, kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục quan tâm, hỗ trợ địa phương.</p>		
14	<p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề xuất dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền và tuyến kết nối liên vùng giữa tỉnh Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang thuộc dự án phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu “gọi tắt DPO” theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ,</p>	<p>(1) Đối với dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền, vay vốn ADB:</p> <p>+ Ngày 09/6/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan (Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Tài</p>	<p>Đang giải quyết vấn đề</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP. (Công văn số 510/UBND-ĐTĐXD ngày 28/12/2022).</p>	<p>nguyên và Môi trường), và có Công văn số 4347/BKHĐT-KTĐN phúc đáp UBND tỉnh Đồng Tháp đề nghị hoàn thiện đề xuất dự án.</p> <p>+ UBND tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản số 37, 38/UBND-ĐTQH ngày 07/8/2023 gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo hoàn thiện hồ sơ Đề xuất dự án.</p> <p>+ Trên cơ sở đề xuất dự án của tỉnh Đồng Tháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 6552/BKHĐT-KTĐN ngày 14/8/2023, đề nghị các Bộ, ngành có liên quan góp ý kiến đề xuất dự án.</p> <p>+ Ngày 07/12/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 10290/BKHĐT-KTĐN đề nghị hoàn chỉnh đề xuất dự án; đồng thời ngày 22/12/2023, Bộ Tài chính có góp ý kiến về Đề xuất dự án.</p> <p>+ Ngày 29/01/2024, UBND tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản số 29, 30/UBND-ĐTQH gửi Bộ Kế hoạch</p>	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		<p>và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo hoàn chỉnh về hồ sơ Đề xuất dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền, tỉnh Đồng Tháp, vay vốn ADB</p> <p>(2) Đối với dự án Phát triển mạng lưới giao thông vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, tỉnh Đồng Tháp, vốn vay JICA:</p> <p>+ Ngày 17/7/2023, Bộ Tài chính đã có Công văn số 7397/BTC-QLN đề nghị khẩn trương hoàn thiện đề xuất các dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi phát triển nước ngoài cho đầu tư phát triển vùng ĐBSCL.</p> <p>+ UBND Tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, khẩn trương cập nhật, hoàn thiện đề xuất dự án.</p> <p>* Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 18/7/2023 về việc huy động nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài và tỷ lệ vay lại vốn vay nước</p>	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		ngoài của các dự án Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.	
15	<p><u>- Kiến nghị trước đây:</u></p> <p>Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (sau khi được TTCP chấp thuận được gia hạn thời gian đóng khoản vay dự án) cho phép địa phương được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2022 sang năm 2023, tỉnh Đồng Tháp cam kết giải ngân 100% số vốn NSTW đề xuất kéo dài đến hết ngày 31/12/2023. Đồng thời, cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn dự án sang năm 2023 và năm 2024 cho dự án Phát triển cơ sở hạ tầng tỉnh Đồng Tháp (Công văn số 39/UBND-ĐTĐ ngày 09/02/2023).</p> <p>. Tổng giá trị là 234.218,605 triệu đồng (gồm: 49.218,605 triệu đồng vốn trong nước và 185.000 triệu đồng vốn nước ngoài).</p> <p><u>- Kiến nghị mới:</u></p> <p>- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023 của dự án, với giá trị là 130.000</p>	Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt gia hạn thời gian giải ngân thỏa thuận vay Quỹ Ả rập Xê út ký ngày 22/01/2018 cho Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng tại tỉnh Đồng Tháp”, trong đó, gia hạn thời gian giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.	<p><i>Giải quyết một phần,</i></p> <p>UBND Tỉnh kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục xem xét, xử lý</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>triệu đồng, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vốn nước ngoài: 100.000 triệu đồng. + Vốn trong nước đối ứng: 30.000 triệu đồng. - Đối với nhu cầu vốn còn lại của dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã báo cáo và đề xuất bố trí kế hoạch vốn năm 2024 cho dự án và hoàn thành dự án trước ngày 31/12/2024. (Công văn số 15/UBND-ĐTQH ngày 21/7/2023 và số 25/UBND-ĐTQH - 27/07/2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp); và được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, theo đó bố trí cho dự án 134,219 tỷ đồng. Cụ thể như sau: + Vốn nước ngoài: 85,000 tỷ đồng. + Vốn trong nước đối ứng: 49,219 tỷ đồng. 	<p>Dự án được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Chính phủ tại Tờ trình số 7397/TTr-BKHĐT ngày 08/9/2023. Đồng thời, đã được Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định tại Tờ trình số 614/TTr-CP ngày 01/11/2023; theo đó dự kiến bổ sung kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn NSTW năm 2023 là 100 tỷ đồng cho dự án.</p> <p>Thực hiện Công văn số 9536/VPCP-KTTH ngày 06/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND tỉnh Đồng Tháp đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 222/UBND-ĐTQH ngày 20/12/2023, theo đó Tỉnh có ý kiến thống nhất với nội dung trong Tờ trình 614/TTr-CP của Chính phủ.</p> <p>Tuy nhiên, đến nay chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kế</p>	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		<p>hoạch đầu tư vốn NSTW (vốn nước ngoài) năm 2023.</p> <p>- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1067/BKHĐT-TH ngày 07/02/2024 đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2024.03.25.</p> <p>- UBND tỉnh Đồng Tháp đã có Công văn số 61/UBND-ĐTQH, ngày 04/03/2024 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2024.</p>	
16	<p>Sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1 (Dự án thành phần 1), với số vốn 1.410,8 tỷ đồng, để tiếp tục triển khai thực hiện dự án.</p> <p>Đây là nguồn vốn của Bộ Giao thông vận tải đề nghị điều chuyển, bố trí cho UBND Tỉnh nhưng đến nay chưa được Trung ương thông báo (Công văn số: 10129 /BGTVT-KHĐT ngày 30/9/2022 của Bộ Giao thông vận tải).</p>	<p>Quốc hội ban hành Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023 và Chính phủ ban hành quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 24/7/2023 của TTCP giao KH đầu tư vốn NSTW của Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; giao, điều chỉnh KH đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025, theo đó đã phân bổ cho Tỉnh 1410,8 tỷ đồng</p>	Giải quyết được vấn đề
17	Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, hỗ trợ hướng	Quyết định số 360/QĐ-BKHĐT	Giải quyết được

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	dẫn các địa phương về hồ sơ, quy trình lấy ý kiến, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, đơn đốc các bộ, ngành có liên quan sớm phản hồi ý kiến bằng văn bản khi các địa phương thực hiện lấy ý kiến theo quy định.	ngày 21/3/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh quy trình và nội dung thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	vấn đề
V. Kiến nghị Bộ Tài chính (02 nội dung: có 02 đã được giải quyết)			
18	Sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép gia hạn thời gian đóng khoản vay đối với dự án Phát triển cơ sở hạ tầng tỉnh Đồng Tháp đến ngày 31/12/2024 (Công văn số 129/UBND-ĐTĐD ngày 03/4/2023)	Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt gia hạn thời gian giải ngân Thỏa thuận vay Quỹ Ả rập Xê út ký ngày 22/01/2018 cho Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng tại tỉnh Đồng Tháp”, trong đó gia hạn thời gian giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024	Giải quyết được vấn đề
19	Sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép áp dụng cơ chế tài chính cấp phát 90% vốn vay nước ngoài từ ngân sách Trung ương cho các dự án phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu “gọi tắt DPO” theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ, Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 13/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động tổng thể thực hiện	Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về việc huy động nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài và tỷ lệ vay lại vốn vay nước ngoài của các dự án Đồng bằng sông Cửu Long theo Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững vùng Đồng bằng	Giải quyết được vấn đề

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	Nghị quyết số 120/NQ-CP.	sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu	
VI. Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường (02/02 nội dung đã được giải quyết; bổ sung 05 kiến nghị trong tháng 02/2024)			
20	Sớm có Văn bản hướng dẫn các địa phương thủ tục cấp phép mỏ vật liệu san lấp, cấp lại giấy phép các mỏ đã hết hạn, tạm thời đóng cửa theo Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại điểm b mục 2 Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 17/3/2023 (Theo đề nghị của UBND Tỉnh tại Công văn số 174/UBND-ĐT XD ngày 29/4/2023).	Bộ Tài Nguyên và Môi trường có Công văn số 3377/BTNMT-KSVN, ngày 15/5/2023 để trả lời kiến nghị tại Công văn số 174/UBND-ĐT XD ngày 29/4/2023 của UBND Tỉnh.	Giải quyết được vấn đề
21	Có từng bước cụ thể để áp dụng cơ chế đặc thù về cung ứng cát (theo Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/01/2022 của Chính phủ, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội): trình tự thủ tục để đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản cát cung cấp cho Dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đối với các mỏ mới chưa có kết quả thăm dò, để các địa phương áp dụng đồng bộ chung cả nước và đúng theo quy định (Theo đề nghị của UBND Tỉnh tại Công văn số 174/UBND-ĐT XD	Đồng thời, có các văn bản hướng dẫn thêm tại Thông báo số 336/TB-BTNMT, ngày 20/6/2023 về Kết luận của Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Quý Kiên và Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Duy Lâm tại cuộc họp với UBND tỉnh Đồng Tháp về việc rà soát, hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù đối với thủ tục khai thác mỏ vật liệu san lấp phục vụ các dự án	Giải quyết được vấn đề

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	ngày 29/4/2023).	trọng điểm ngành giao thông vận tải khu vực đồng bằng Sông Cửu Long Công văn số 4766/BTNMT-KSVN, ngày 20/6/2023 về Việc hướng dẫn khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc được áp dụng cơ chế đặc thù	
22	<p>Được biết Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Giao thông vận tải đã thí điểm thành công cát biển dùng cho san lấp các công trình cao tốc. Vì vậy kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Giao thông Vận tải xem xét ưu tiên cát biển phục vụ cho các dự án cao tốc và các công trình đầu tư khác ở những Tỉnh có biển, nhằm giảm bớt áp lực cung ứng cát sông, tiến tới bình ổn giữa cung và cầu cát trên thị trường.</p> <p><i>UBND Tỉnh kiến nghị tại báo cáo số 63/BC-UBND, ngày 29/02/2024.</i></p>		<i>Chưa có văn bản trả lời.</i>
23	<p>Để thực hiện Nghị quyết 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 trên tinh thần “không để xảy ra việc trục lợi chính sách, lợi ích nhóm, thất thoát, lãng phí”, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, hướng dẫn một số nội dung như sau:</p> <p>+ Hướng dẫn đối với công tác giới thiệu nhà thầu thi công, công tác rà soát cập nhật các vị trí khu mỏ cập nhật vào Hồ</p>		<i>Chưa có văn bản trả lời.</i>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ 03 Dự án của tỉnh Đồng Tháp tại phụ lục IV kèm theo Nghị quyết.</p> <p>+ Hướng dẫn trình tự thực hiện các nội dung để đưa khu mỏ vào khai thác theo cơ chế đặc thù, có được phép tiếp tục trình tự thực hiện hồ sơ khai thác theo hướng dẫn tại Văn bản số 1411/BTNMT-ĐCKS ngày 18/3/2022 và Văn bản số của 4766/BTNMT-KSVN ngày 20/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hay hình thức khác (lý do: các văn bản trên được ban hành trước thời điểm Nghị quyết 106/2023/QH15 của Quốc hội).</p> <p><i>UBND Tỉnh kiến nghị tại báo cáo số 63/BC-UBND, ngày 29/02/2024.</i></p>		
24	<p>Hiện nay, nhu cầu về cát là rất lớn, kể cả cát có nhiều tạp chất như bùn đất (cát ở những bãi bồi, cồn nổi). Do các bãi bồi, cồn nổi này không nằm trong Quy hoạch khai thác khoáng sản nên Tỉnh đã đưa vào Kế hoạch thực hiện dự án nạo vét bãi bồi, chỉnh trị dòng chảy trên sông kết hợp thu hồi sản phẩm nạo vét để phục vụ san lấp các công trình đầu tư công. Tuy nhiên, nội dung này từ trước đến nay chưa có quy định cụ thể, về trình tự thủ tục thực hiện. (chỉ có quy định về nạo vét tuyến luồng đường thủy, luồng hàng hải, bến thủy nội địa, cảng biển tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ). Do đó, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện nạo vét các bãi bồi,</p>		<p><i>Chưa có văn bản trả lời.</i></p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>chỉnh trị dòng chảy trên sông kết hợp thu hồi sản phẩm nạo vét để phục vụ san lấp các công trình đầu tư công, nhằm giảm bớt áp lực nhu cầu cát trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>Theo quy định tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về Quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. Được biết trên sông Tiền và sông Hậu có nhiều tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia và tuyến luồng hàng hải. Vì vậy, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất với Bộ Giao thông Vận tải cho khảo sát và thực hiện nạo vét tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia và tuyến luồng hàng hải kết hợp thu hồi sản phẩm nạo vét để phục vụ cho các công trình cao tốc và đầu tư công (nhằm giảm bớt áp lực về cấp phép khai thác các mỏ cát), kể cả việc cho tiếp tục thi công các dự án nạo vét được phê duyệt trước đây mà thi công còn dang dở, chưa được nghiệm thu bàn giao.</p> <p><i>UBND Tỉnh kiến nghị tại báo cáo số 63/BC-UBND, ngày 29/02/2024.</i></p>		
25	<p>- Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường:</p> <p>+ Ban hành văn bản hướng dẫn hoặc tham mưu Chính phủ quy định bổ sung quy trình cấp phép thăm dò, khai thác đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) đảm bảo đơn giản, nhanh để địa phương có thể giải quyết nhu cầu cấp bách về vật liệu phục vụ các công trình</p>		<p><i>Chưa có văn bản trả lời.</i></p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>cấp bách của địa phương và Trung ương.</p> <p>+ Sớm ban hành văn bản hướng dẫn riêng hoặc tham mưu Chính phủ ban hành quy định mới về đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với cát, sỏi lòng sông nhằm thực hiện hiệu quả, đồng bộ trên phạm vi cả nước (do cát dưới nước có đặc thù riêng, khác với bất động sản như đất, khoáng sản trên bờ).</p> <p><i>UBND Tỉnh kiến nghị tại báo cáo số 63/BC-UBND, ngày 29/02/2024.</i></p>		
26	<p>* Đối với đất đắp cho công trình</p> <p>Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hướng dẫn các bước thực hiện tiếp theo đối với Phương án bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn Tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi Quy hoạch Tỉnh đã được Thủ tướng chính Phủ phê duyệt; tổ chức rà soát, đánh giá lại việc quy định thu hồi đất, hướng dẫn các quy trình, thủ tục để khai thác đất đắp cho công trình.</p> <p><i>UBND Tỉnh kiến nghị tại báo cáo số 63/BC-UBND, ngày 29/02/2024.</i></p>		<p><i>Chưa có văn bản trả lời.</i></p>
VII. Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải (01 nội dung)			
27	<p>Quan tâm hỗ trợ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ bố trí nguồn vốn thực hiện giai đoạn năm 2023 - 2025, với tổng mức đầu</p>	<p>- Ngày 13/3/2023, Văn phòng Chính phủ có Phiếu chuyển số 495/PC-</p>	<p><i>Xử lý ở mức ghi</i></p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>tu điều chỉnh khoảng 1.238 tỷ đồng, từ nguồn vốn tăng thu năm 2022 và các nguồn vốn khác để tái khởi động dự án Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà giai đoạn 2023 - 2025. Dự án đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án tại Quyết định số 969/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2016 (Công văn số 82/UBND-ĐTĐD ngày 07/3/2023).</p>	<p>VPCP “...<i>chuyển văn bản số 82/UBND-ĐTĐD nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đến các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải để xem xét, xử lý theo quy định; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ các nội dung vượt thẩm quyền</i>”.</p> <p>- Đến ngày 13/4/2023, Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 3676/BGTVT-KHĐT gửi UBND tỉnh Đồng Tháp và ngày 09/5/2023, Bộ Giao thông vận tải có Công văn số 4741/BGTVT-KHĐT gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó Bộ Giao thông vận tải có ý kiến về việc bố trí vốn tái khởi động Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà, tỉnh Đồng Tháp như sau: “<i>Trong giai đoạn 2021 - 2025, nguồn lực được Quốc hội, Chính phủ phân bổ cho Bộ Giao thông vận tải rất hạn hẹp và cần ưu tiên bố trí cho các dự án động lực, quan trọng quốc gia</i></p>	<p><i>nhận.</i></p> <p>UBND Tỉnh kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết.</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		<p><i>như dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông, hoàn thành các dự án đang bị dừng dân tiến độ, trả nợ vốn ứng trước, trả nợ các dự án BT,...Do khó khăn trong cân đối nguồn lực nên chưa thể bố trí được nguồn vốn để thực hiện việc tiếp tục đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà, tỉnh Đồng Tháp, nội dung này cũng đã được UBND tỉnh Đồng Tháp có ý kiến thống nhất về thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án trên Quốc lộ 30 tại văn bản số 285/UBND-ĐTĐD ngày 15/9/2020”.</i></p>	
VIII. Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (01 nội dung)			
28	<p>a) Xem xét, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan báo cáo Chính phủ sửa đổi, bổ sung đối tượng áp dụng là "<i>nhóm ngành, nghề dệt may, xăng dầu, phân bón, thương mại</i>" vào khoản 2 Điều 2 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ</p>	<p>Đã có văn bản trả lời tại Công văn số 5137/NHNN-TD ngày 30/6/2023 và Công văn số 6233/NHNN-VP ngày 08/8/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cụ thể như sau:</p> <p>a) Các đối tượng, ngành, lĩnh vực</p>	<p><i>Xử lý ở mức ghi nhận.</i></p> <p>UBND Tỉnh kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, giải quyết.</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>kinh doanh.</p> <p>b) Hướng dẫn việc đánh giá một số tiêu chí tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP: “<i>Khách hàng có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá nội bộ của ngân hàng thương mại...</i>”, do các tiêu chí đánh giá nội bộ về khả năng trả nợ, khả năng phục hồi của khách hàng tại từng chi nhánh ngân hàng thương mại khác nhau. Do đó, có trường hợp chi nhánh ngân hàng thương mại thống nhất hỗ trợ nhưng chi nhánh ngân hàng thương mại khác lại không thống nhất hỗ trợ đối với cùng 01 khách hàng, dễ phát sinh kiến nghị từ phía khách hàng.</p>	<p>được hỗ trợ lãi suất tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày của Chính phủ được cụ thể hóa từ Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu, đề xuất về đối tượng được hỗ trợ lãi suất). Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đối tượng hỗ trợ lãi suất; trường hợp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Do đó, NHNN xin ghi nhận kiến nghị của tỉnh Đồng Tháp để thông tin tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét đánh giá, tham mưu xử lý trong quá trình triển khai chính sách.</p> <p>b) Trường hợp sửa tiêu chí này cần báo cáo Quốc hội, trong khi thời gian triển khai chính sách còn lại không nhiều và kết quả hỗ trợ lãi</p>	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		<p>suất thực tế có thể vẫn thấp do nhiều nguyên nhân khác và phụ thuộc rất lớn vào tâm lý e ngại công tác thanh, kiểm tra của khách hàng và cân nhắc giữa lợi ích từ hỗ trợ lãi suất 2% và chi phí bỏ ra khi nhận hỗ trợ lãi suất như theo dõi hồ sơ, chứng từ, tuân thủ các thủ tục hậu kiểm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. NHNN đã kịp thời tổng hợp, đánh giá và có nhiều Tờ trình báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về vấn đề nêu trên.</p>	
IX. Kiến nghị Tổng cục Thuế (01/01 nội dung được giải quyết)			
29	<p>Xem xét, giải quyết vướng mắc, khó khăn trong việc hoàn số thuế GTGT đầu vào do mua lại tài sản của Doanh nghiệp khác để tiếp tục kinh doanh và số thuế GTGT của dự án cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, thiết bị để tiếp tục chế biến, kinh doanh cho doanh nghiệp</p>	<p>Về nội dung kiến nghị Tổng cục Thuế xem xét, giải quyết vướng mắc trong việc hoàn số thuế GTGT đầu vào do mua lại tài sản của Doanh nghiệp khác để tiếp tục kinh doanh và số thuế GTGT của dự án cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, thiết bị để tiếp tục chế biến, kinh doanh cho doanh nghiệp, Tổng cục Thuế có Công văn số 1605/TCT-CS ngày 05/5/2023 về</p>	<p>Đã cho ý kiến giải quyết vấn đề.</p> <p>Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp xử lý theo quy định pháp luật theo thẩm quyền</p>

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		<p>thuế GTGT và Bộ Tài chính có Công văn số 9473/BTC-TCT ngày 06/9/2023 về việc trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV.</p> <p>Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đã gửi Thư mời số 155/TM-CTDTH ngày 18/10/2023 kính mời Giám đốc và Kế toán trưởng công ty đến làm việc nhưng Ban Lãnh đạo công ty bận công tác.</p> <p>Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đã gửi Thư mời lần 2 số 19/CTDTH-NVDTPC ngày 15/01/2024 kính mời Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Vĩnh Phước đến xác định nội dung hoàn thuế dự án đầu tư theo Công văn số 86/VP-2023 ngày 13/9/2023. Ngày 18/01/2024, Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước đã đến và làm việc theo Thư mời lần 2 của Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp.</p>	

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
		<p>Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đã ghi nhận ý kiến của doanh nghiệp và chia sẻ khó khăn về tài chính của doanh nghiệp. Doanh nghiệp xác định thuộc trường hợp hoàn thuế đối với dự án đầu tư theo Điểm a Mục 2 Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 đối với Cơ sở mới thành lập từ dự án đầu tư và theo Điểm a Mục 2 Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022. Tuy nhiên, nội dung giấy chứng nhận đầu tư ghi Đầu tư mở rộng nên Cục Thuế chưa hoàn cho doanh nghiệp.</p>	
X. Kiến nghị Bộ Công an (01 nội dung)			
30	<p>Trên cơ sở đánh giá chỉ tiêu 19.2 của tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, theo hướng dẫn đánh giá của Bộ Công an nêu trên địa bàn xã có xảy ra vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng sẽ không xem xét đánh giá chỉ tiêu này; tuy nhiên, xét về tổng thể 19 tiêu chí nông thôn mới, địa phương đã có sự phấn đấu không ngừng để đạt chuẩn xã nông thôn mới nhưng bị đánh giá không đạt bởi chỉ tiêu 19.2, làm ảnh hưởng cả quá trình phân</p>	Chưa có văn bản trả lời	UBND Tỉnh kiến nghị Bộ Công an xem xét, giải quyết

STT	NỘI DUNG CÁC KIẾN NGHỊ	VỀ TÌNH HÌNH XỬ LÝ CỦA BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG	MỨC ĐỘ XỬ LÝ TRONG VĂN BẢN TRẢ LỜI
	<p>đầu của hệ thống chính trị và nhân dân địa phương.</p> <p>Do đó, để thuận lợi cho việc đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỉnh Đồng Tháp kiến nghị Bộ Công an nghiên cứu, điều chỉnh hướng dẫn đánh giá theo hướng dựa vào đánh giá sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã phần đầu đạt chuẩn đối với chỉ tiêu về an ninh trật tự theo tỷ lệ sự hài lòng cao hay thấp và tùy theo tính chất của vụ án để xem xét, đánh giá chỉ tiêu 19.2.</p>		

